

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TY MIREX 2023 & ĐỊNH HƯỚNG
PHÁT TRIỂN 2024**

**1. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA NHÀ MÁY SẮT XÓP VÀ THÉP HỢP
KIM MIREX CAO BẰNG**

1.1. Sản xuất sắt xộp, bột sắt xộp

- Năm 2023 sản xuất trung bình: 20 tấn bột sắt/tháng. Cả năm 2023 sản xuất được 235 tấn bột sắt.

* Năm 2021 - 2022, sản xuất sắt xộp trên dây chuyền công nghệ: lò BT (lò bát tràng) + lò Biomass (lò cấp nhiệt bằng gỗ vụn – vỏ cây); trung bình sản xuất trên 50 tấn sắt xộp/tháng. Dây chuyền công nghệ sử dụng lại các bao nung cũ/hỏng của hệ thống lò lớn. Tuy nhiên, từ đầu năm 2023, các bao nung vỡ dần và chưa có bao nung thay thế. Nên công suất giảm xuống trung bình 20 tấn/tháng.

* Từ 08/2023, đưa vào sản xuất thử nghiệm bao nung mới, sản xuất theo công nghệ đúc bao nung do Công ty TNHH Vật liệu chịu lửa Việt Nam phát triển. Bao nung mới có giá thành chấp nhận được (khấu hao 1.250.000 đ/tấn sản phẩm). Bao nung đã được thử nghiệm trong 03 tháng, trước khi được sản xuất loạt 380 bao nung, đủ trang bị cho 02 lò BT từ tháng 03/2024. Dự kiến với lượng bao nung này, trung bình sẽ sản xuất được trên 40 tấn bột sắt xộp/tháng.

* Chi phí sản xuất 01 tấn bột sắt đã ổn định, định mức sản xuất đã được ban hành để lấy cơ sở giám sát, giao khoán.

- Định hướng năm 2024:

* Sản xuất trung bình: 40 - 50 tấn/tháng.

* Giao khoán để thúc đẩy sản xuất, giảm thiểu các sửa chữa vụn vặt (bao nung, điện – điều khiển, lò BT.v.v.).

* Hiện tại sản phẩm thương mại chính là bột sắt SX88, dự kiến trong năm 2024 sẽ phát triển thị trường loại bột sắt SX84 (làm phụ gia tuyển đồng), SX91, SX94 (02 loại SX91, SX94 chủ yếu tiêu thụ trong khu vực phía nam).

1.2. Đúc thép



- **Năm 2023:** đã đúc được 135 tấn thép. Trong đó thép CNQP là 32 tấn:

* **Các sản phẩm dân sự:** việc đúc các đơn hàng dân sự truyền thống như búa nghiền, thanh ghi cho máy nghiền đá, cát giảm mạnh trong năm 2023. Lý do: thị trường suy giảm do nhiều mỏ đóng cửa, thời tiết năm 2023 mưa nhiều. Bên cạnh các sản phẩm nhỏ lẻ tại Cao Bằng, Công ty đang hướng đến thị trường lớn, yêu cầu cao. Công ty đang đúc thử nghiệm, chào hàng sản phẩm mới là thanh ghi lò cao (thép Cr-Ni chịu nhiệt) cho Formosa (riêng Formosa sử dụng: 40.000 – 50.000 ghi/năm). Đến cuối tháng 3/2024 đang giai đoạn cuối thử nghiệm, chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu.

* **Sản phẩm thương mại CNQP:** năm 2023, công ty thực hiện đúc 6.000 phôi ống thép 82 cho nhà máy Z115, chia làm 03 hợp đồng: hợp đồng 1: 1.000 phôi, hợp đồng 2: 2.000 phôi và hợp đồng 3: 3.000. Công suất trung bình: 70 phôi/ngày. Trong quá trình thực hiện hợp đồng 2.000 phôi, tỉ lệ sản phẩm hỏng tăng cao. **Tỉ lệ đạt sau gia công, thử áp tại 115** trung bình giảm còn: 60% (công nghệ xác định tỉ lệ đạt ~ 80%). Lý do: cải tiến công nghệ, nâng công suất từ 50 phôi lên 80 phôi/1 ca/ngày, tuy nhiên do điều kiện thiết bị, tay nghề công nhân chưa cho phép, nên tỉ lệ hỏng lớn. Quá trình thực hiện hợp đồng 2: 3.000 phôi, tỉ lệ đạt ~ 85%. Trong năm 2024, dự kiến sẽ ban hành định mức sản xuất.

* **Sản phẩm nghiên cứu CNQP:** Z115 đã ký hợp đồng nghiên cứu đúc thử “bánh xe quân sự”; đã ký 02 hợp đồng nghiên cứu phôi ống thép 100 (150 phôi/hợp đồng). Cục Quản lý Công nghệ - TC.CQNP cũng mời Công ty Mirex làm việc liên quan triển khai một số mác thép đặc biệt cho CNQP.

* **Trong giai đoạn cuối năm 2023,** Công ty Mirex hoàn thiện công nghệ đúc phôi ống thép (khắc phục các lỗi còn tồn tại của 82, đúc mới phôi 100). Mục đích đón đầu các đơn hàng thương mại lớn trong tương lai. Đồng thời khẳng định khả năng KHCN của Công ty Mirex, tạo thuận lợi trong việc đề xuất Bộ Quốc Phòng có ý kiến với Chính phủ, Bộ Công Thương, Bộ TNMT, Các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn trong việc hỗ trợ Công ty Mirex phát triển vùng nguyên liệu quặng sắt và các cơ chế hỗ trợ khác. Cũng trong giai đoạn này, Công ty Mirex sẽ kết hợp với TC.CNQP (Cục QLCN và một số nhà máy) để triển khai một số mác thép đặc biệt. Mục tiêu xây dựng thương hiệu, kết hợp nghiên cứu sản phẩm mới.

- **Định hướng năm 2024:**

* Triển khai đúc thép CNQP: (1) 5.000 phôi 82 (dự kiến ký hợp đồng tháng 4/2024); (2) 500 - 900 phôi 100 (sản xuất loạt 0, dự kiến ký hợp đồng tháng 5/2024); (3) Đúc 38 bộ bánh xe của xe thiết giáp bộ binh XCB (dự kiến ký hợp đồng tháng 6/2024).

* Triển khai đúc thép dân sự: Công ty định hướng tham gia cung cấp ghi lò chịu mài mòn của lò cao cho Formosa. Dự kiến sản xuất: 20.000 ghi lò. Hiện tại đang đàm phán với đối tác bán hàng. Đây là đơn hàng thương mại lớn, khách hàng yêu cầu cao hơn mặt bằng chung trong nước. Nếu thực hiện tốt thì đây là mặt hàng có tính ổn định hàng năm, đồng thời tạo động lực tham gia thị trường đúc vật liệu mài mòn cung cấp cho các nhà máy luyện thép lò cao và nhiệt điện.

* Tham gia nghiên cứu các sản phẩm thép đặc biệt với bên Bộ Quốc phòng. Mục tiêu làm thương hiệu trong CNQP. Tiến tới tranh thủ sự ủng hộ của Bộ Quốc phòng trong việc xin cấp các Mỏ quặng sắt tại Cao Bằng và Bắc Kạn.

1.3. Cho thuê kho bãi

- Năm 2023, việc cho thuê kho bãi hàng hóa vắng lai thấp.

- Định hướng việc hợp tác sản xuất hợp kim (ngoài sắt) từ các loại quặng, bùn thải.v.v. nhằm phát huy lợi thế hạ tầng đã đầu tư, tăng thêm nguồn thu. Thông qua hợp tác đầu tiên để hoàn thiện giấy phép DTM, từ đó mở rộng các hợp tác khác.

1.4. Hoạt động Mỏ sắt Bản Luộc:

- Mỏ sắt Bản Luộc được vận hành chính thức từ tháng 5/2023. Năm 2023, khai thác được 10.719 tấn quặng nguyên khai (bao gồm cả giai đoạn chạy thử nghiệm các công trình Bảo vệ môi trường từ 2/2023)

- Tháng 7,8,9 là tháng mùa mưa trong khu vực Mỏ. Nên gần như Mỏ dừng hoạt động hoàn toàn (chỉ tranh thủ được 2,3 ngày nắng để bốc dỡ thải). Mùa mưa theo thông lệ hàng năm sẽ kéo dài đến cuối tháng 8 âm lịch, tuy nhiên năm nay mưa vẫn xen kẽ đến tận tết âm lịch. Khi có mưa (dù mưa phùn), mỏ không thể hoạt động do gây bẩn tuyến đường giao thông. Tháng 12/2023, dân trong khu vực cũng tiến hành rào đường yêu cầu rửa bánh xe trước khi ra khỏi Mỏ. Công ty đã có kế hoạch lắp đặt hệ thống rửa bánh xe trong mỏ, nhưng do mặt bằng mỏ chưa thể thực hiện được ngay.

- Ngày 26/09, đoàn kiểm tra tỉnh ủy do Chủ nhiệm UBKT làm trưởng đoàn đã đi kiểm tra Mỏ sắt Bản Luộc, Khu tuyển rửa Hoàng Roong và Nhà máy sắt xộp. Một số vấn đề còn tồn tại như sau:

+ *Mỏ chưa giải phóng xong mặt bằng. Thiếu khu vực đổ thải nội mỏ, khai trường hẹp, nguy hiểm có nguy cơ sạt lở cao. Gặp thời tiết mưa thì gần như không thể hoạt động.*

+ Sở TNMT và UBND huyện Nguyên Bình sẽ vào cuộc giúp Công ty giải phóng mặt bằng để đổ thải nội mỏ. Huyện Nguyên Bình sẽ giới thiệu các dự án san gạt mặt bằng để Công ty làm việc cấp đất san lấp.

+ Sở Công Thương, Sở TNMT kiến nghị xem xét lại vấn đề an toàn Mỏ.

+ Yêu cầu Công ty đầu tư hệ thống rửa lốp, thành xe trước khi ra khỏi Mỏ.

- Từ giữa tháng 10, điều kiện thời tiết đã ổn định hơn. Mỏ đã cắt tầng, bóc thải vào đến thân quặng giáp gốc cây đa. Hiện tại vẫn đang kết hợp đổ thải và chuyển phối quặng ra xưởng tuyển Hoàng Roong.

- Dự kiến điều kiện thời tiết thuận lợi cho Mỏ sẽ kéo dài đến tháng 4/2024. Với thân quặng đang khai thác, theo tính toán có thể khai thác được 10.000 tấn trước khi phải lấp móng, cắt tầng đảm bảo an toàn. Một số công việc quan trọng cần triển khai trong giai đoạn tới của Mỏ:

+ Giải phóng mặt bằng phần Mỏ chưa giải phóng & phần đất có khả năng sạt lở (đặc biệt vị trí cột Viettel). **Nếu không mở rộng được mặt bằng khai thác hiện tại, thì gần như Mỏ sẽ phải tạm dừng.**

+ Tìm vị trí đổ thải, để đảm bảo việc mở móng khai thác là tối đa. Hạn chế tối thiểu việc chưa khai thác hết đã phải lấp móng để đảm bảo an toàn.

+ Xây dựng khu rửa lốp xe khi ra khỏi Mỏ.

+ Tiến hành nâng cấp trữ lượng mỏ (đã ký hợp đồng với đơn vị chuyên môn). Mục đích nâng cấp trữ lượng, xin kéo dài thời gian khai thác.

+ Nghiên cứu xin cấp phép thăm dò quặng sắt khu vực ngoài, giáp danh mỏ. Theo các đơn vị chuyên môn đã làm việc, dự kiến tổng trữ lượng nâng cấp và xin cấp phép mới có thể lên đến 400.000 tấn quặng sắt.

1.5. Các vấn đề khác:

- Do quy mô sản xuất vẫn nhỏ so với quy mô đầu tư. Nên chi phí sản xuất (chưa tính khấu hao) hiện đang chiếm tỉ trọng lớn trên doanh thu. Hiện tại các chi phí gián tiếp cũng lớn so với quy mô sản xuất. Xem thêm trong BCTC 2023.

- Do đặc thù của Công ty hiện tại (nợ BHXH phải tạm dừng hoạt động chi nhánh, duy trì hoạt động Công ty ở mức tối thiểu, không vay được vốn lưu động) nên Công ty Mirex phải thuê vận hành sản xuất. Tổ chức nhân sự công ty được kiện toàn các vị trí chủ chốt từ tháng 9/2023: HĐQT, BKS, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Tuy nhiên, nhiều vị trí đang kiêm nhiệm. Trong thời gian tới, nếu có nhiều tín hiệu phát triển tích cực, Công ty sẽ phải bổ xung thêm cán bộ quản lý chuyên trách.

- Do vốn chủ sở hữu âm, nên Công ty không thể trực tiếp tham gia đấu thầu (Mỏ, Bán hàng), cũng như thu xếp vốn lưu động. Tỉnh Bắc Kạn cũng đã tạm dừng xem xét cấp phép khai thác Mỏ sắt Lũng Viên cho Công ty Mirex vì lý do trên.
- Năm 2023, Công ty Mirex đã quen và cơ bản đáp ứng được các yêu cầu từ UBCK Nhà nước đối với Công ty đại chúng. Việc này những năm trước hoàn toàn không đáp ứng và đã bị ra quyết định xử phạt.
- Năm 2023, Công ty Mirex cũng thu gọn lại các hoạt động nghiên cứu phát triển. Chỉ tập trung vào sản xuất thương mại và chỉ sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới theo yêu cầu của khách hàng (chủ yếu đến từ CNQP).
- Trong năm 2023, Công ty Mirex cũng đàm phán được với một số Chủ nợ để giãn, hoãn nợ. Năm 2023, Công ty Mirex tập trung xử lý nợ với các cơ quan nhà nước như thuế, BHXH. Nợ nhà cung cấp, cá nhân và tổ chức tín dụng đang phải thương thảo để có lộ trình trả nợ dài. Một số cổ đông cũng đặt vấn đề Công ty mua lại cổ phần, tuy nhiên trong giai đoạn hiện tại không có nguồn lực để thực hiện công việc trên.

2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2024

- **Sản xuất sắt xộp:** đẩy mạnh sản xuất bột sắt nhằm giữ đơn hàng và phát triển mở rộng. Sản phẩm trung bình: 40 - 50 tấn bột sắt/tháng. Doanh thu dự kiến trên: 6 tỷ đồng
- **Đúc thép:**
 - o Đúc phôi ống thép CNQP: (1) triển khai 5.000 phôi 82 trong năm 2024; (2) triển khai 500 - 900 phôi 100 trong năm 2024. Doanh thu dự kiến với CNQP khoảng: 4 - 8 tỷ đồng.
 - o Đúc các sản phẩm khác: trọng tâm tập trung vào đơn hàng Ghi Lò cho Formosa. Doanh thu dự kiến đúc các sản phẩm khác (ngoài CNQP) khoảng 6 - 10 tỷ đồng.
- **Quặng sắt:**
 - o Trả được hết tiền ứng mua quặng trước của Công ty Phương Tân từ năm 2022. Có phương án làm việc với Công ty Phương Tân để giải phóng thêm được mặt bằng, nâng công suất khai thác Mỏ sắt Bản Luộc, tạm ứng tiền quặng tiếp (*đảm bảo có nguồn tài chính ổn định, không phụ thuộc hoạt động khai thác của mỏ*).
 - o Nâng cấp trữ lượng, xây dựng hồ sơ xin gia hạn khai thác Mỏ sắt Bản Luộc. Xin thăm dò mở rộng diện tích Mỏ sắt Bản Luộc.
 - o Chế biến được nhiều loại quặng tiêu chuẩn trong nấu luyện Ferro Silic, trong làm tỉ trọng.v.v (các loại quặng có sản lượng ít, nhưng giá trị cao).
 - o Dự kiến doanh thu từ quặng sắt khoảng: 15 tỷ.
- **Hợp tác sản xuất sản phẩm mới (tận dụng hạ tầng: hạ tầng kỹ thuật, giấy phép hoạt động):** tìm kiếm hợp tác tuyển, nấu luyện Cu-Ni. Doanh thu dự kiến trên: 5 tỷ.

- Về các khoản nợ của Công ty, Công ty phải tiếp tục thương thảo để dẫn, hoãn và trả theo lộ trình dài. Nguồn thu trong năm 2024 dự kiến chưa có đột phá, vẫn chỉ đủ để duy trì hoạt động công ty và bảo dưỡng thiết bị máy móc, xây dựng thị trường.
- Tìm kiếm phương án để tận dụng thế mạnh của Công ty Mirex (nhà máy đã đầu tư, có công nghệ sản xuất các sản phẩm đặc thù – thuần “make in Việt Nam”, đang tham gia phục vụ CNQP theo đúng Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 26-1-2022, của Bộ Chính trị khóa XIII, về "Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo":
 - o Đăng ký doanh nghiệp động viên CNQP tại Cao Bằng trong năm 2024.
 - o Xây dựng phương án đề xuất với Tỉnh Cao Bằng quy hoạch vùng nguyên liệu quặng sắt cho Công ty Mirex (hoặc đối tác do Mirex chỉ định để phục vụ Mirex).
 - o Tranh thủ ủng hộ của TC CNQP trong việc cấp phép đầu tư, nguyên liệu tại Cao Bằng, Bắc Kạn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Dũng